TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2025/QĐCNTTLH	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đặng Thị Â và anh Trương Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Â;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Đặng Thị Â, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Nh, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số 002193007924 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021.

Người bị kiện: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Nh, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số 002086004513 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 07/01/2022.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định của khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Â và anh Trương Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Trương Thị Th, sinh ngày 07/07/2011; Trương Thị M, sinh ngày 05/05/2013; Trương Văn Qu, sinh ngày 06/3/2015 và Trương Văn Th1, sinh ngày 06/3/2015. Chị Đặng Thị Ây có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Trương Văn Qu và Trương Văn Th1 với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu, cho đến khi các cháu Qu và Th1 đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2025. Anh Đ là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu Qu và Th1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- Phòng THDS khu vực 5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Đ, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Hoàng Trung